

BÀI MỞ ĐẦU (NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH NGỮ VĂN 8)



I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- Phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà; tích cực, chủ động trong tìm hiểu bài học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

1.2. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và văn học

- Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 8 .
- Biết được cấu trúc và các bài học trong sách Ngữ văn 8.
- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân .
- Biết cách sử dụng sách Ngữ văn 8

2. Phẩm chất:

Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân và tinh thần hợp tác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính, bảng phụ. SGK

2. Học liệu: SGK , Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức.

Lớp	Sĩ số	Ngày dạy	HS vắng

2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

3. Bài mới.

Hoạt động: Khởi động

a. Mục tiêu: Khởi gợi kiến thức nền để bước vào bài học.

b. Nội dung: Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi

c Sản phẩm: sản phẩm của HS

d. Tổ chức hoạt động:

- GV tổ chức trò chơi “AI NHANH HƠN”

+ GV mời 4 bạn (2 bạn viết thẻ loại, 2 bạn viết tên văn bản lên bảng)

+ Kể tên các văn bản em đã học trong chương trình ngữ văn 7 CD.

+ Tên văn bản không được lặp lại

+ Trong vòng 1 phút, nếu bạn nào không nêu được đáp án sẽ thua cuộc và chịu hình phạt của lớp đề ra.

- GV áp dụng kĩ thuật KWL

Những điều em đã biết về GK Ngữ văn 8 (K)	Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 8 (W)	Những điều học được (Cuối tiết học sẽ điền cột này) (L)
.....

Giáo viên : Chương trình ngữ văn 6,7 giúp học sinh được học tập, rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói nghe, phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học. Môn học cũng đã giúp các em phát triển phẩm chất của người công dân đáp ứng yêu cầu của thời đại: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Hướng các em biết tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Chương trình Ngữ văn 8 sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy những điều đó, đồng thời sẽ mở rộng hơn giúp các em tiếp cận và làm quen với 1 số thể loại mới.

Hoạt động: Hình thành kiến thức mới

Phần I. Nội dung sách Ngữ văn 8

Nội dung I. Học đọc

a. Mục tiêu: Học sinh nắm được nội dung chương trình Ngữ văn 8

b. Nội dung : Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV & HS	Dự kiến sản phẩm				
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức hoạt động nhóm. - Hoạt động cá nhân: quan sát bìa của SGK và mô tả. - Hoạt động nhóm: 5 nhóm - Câu hỏi tìm hiểu: Thống kê các văn bản, nội dung của các văn bản trong từng thể loại - Thời gian: 5 phút GV tiếp tục dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung 6. Thực hành tiếng Việt + Bốn nội dung lớn về sách tiếng Việt Ngữ văn 8 là gì? + Hệ thống bài tập trong sách Ngữ văn 8 có những loại cơ bản nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện cá nhân	I. Học đọc 1. Đọc hiểu văn bản truyện				
	Tiểu loại	Truyện ngắn, truyện vừa	Tiểu thuyết	Truyện lịch sử	Truyện cười
Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8	- Tôi đi học (Thanh Tịnh) - Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam) - Người mẹ vườn cau (Nguyễn Ngọc Tư) - Chuối hạt cườm màu xám (Đỗ Bích Thúy) - Lão Hạc (Nam Cao) - Người thầy	- Đánh nhau với chiếc cối xay gió (Xéc-van-téc) - Trong mắt trẻ (Ê-xu-pe-ri) - Túc nước vỡ bờ (Ngô Tất Tố)	- Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái) - Bên bờ Thiên Mạc (Hà Ân)	- Cái kính (A-dít Nê-xin) - Hai truyện cười dân gian Việt Nam: Thi nói khoác, Treo biển	

<p>- HS hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt và mở rộng kiến thức.</p>		đầu tiên (Ai-ma-tốp) - Cổ hương (Lỗ Tấn)			
	2. Đọc hiểu văn bản thơ				
	Tiểu loại	Thơ sáu chữ, bảy chữ	Thơ Đường luật		
	Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8	- Nắng mới (Luu Trọng Lu) - Nêu mai em về Chiêm Hóa (Mai Liễu) - Đường về quê mẹ (Đoàn Văn Cừ) - Quê người (Vũ Quân Phương)	- Mời trầu (Hồ Xuân Hương) - Cảnh khuya (Hồ Chí Minh) - Xa ngắm thác núi Lư (Lý Bạch) - Vịnh khoa thi Hương (Trần Tế Xương) - Qua đèo ngang (Bà huyện Thanh Quan)		
	3. Đọc hiểu văn hài kịch				
	- Đổi tên cho xã (Luu Quang Vũ) - Ông Giuốc- đanh mặc lễ phục (Mô-li-e)				
4. Đọc hiểu văn bản nghị luận					
Tiểu loại	Nghị luận xã hội	Nghị luận văn học			
Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8	- NLXH Trung đại + Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn) + Nước Đại Việt ta (Nguyễn Trãi) + Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn) - NLXH Hiện đại + Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ (Dương Trung Quốc) + Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới (Vũ Khoan)	- Vẻ đẹp của bài thơ “Cảnh khuya” (Lê Trí Vĩ) - Chiều sâu của truyện “Lão Hạc” (Văn Giá) - Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh (về bài thơ “Nắng mới” của Luu Trọng Lu) - “Hoàng tử bé”- Một cuốn sách diệu kì (theo reviewsach.net)			
5. Đọc hiểu văn bản thông tin					
Tiểu loại	VBTT giải thích một hiện tượng tự nhiên	VBTT giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim			
Một số văn bản trong	- Sao băng - Nước biển dâng: Bài toán khó cần giải trong	- Bài giới thiệu về truyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”			

	sách Ngữ văn 8	thế kỉ XXI - Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại. - Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường?	- Về bộ phim “Người cha và con gái” - Cuốn sách “Chìa khóa vũ trụ của Giooc-no” - Tập truyện “Quê Mẹ”
6. Thực hành tiếng Việt			
Nội dung lớn		Nội dung cụ thể	
1. Từ ngữ	- Nghĩa của một số thành ngữ và tục ngữ tương đối thông dụng. - Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ. - Từ tượng hình và từ tượng thanh: đặc điểm và tác dụng. - Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng		
2. Ngữ pháp	- Trợ từ và thán từ: đặc điểm và chức năng. - Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng. - Đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu khẳng định, câu phủ định.		
3. Hoạt động giao tiếp	- Biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng. - Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu - Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp: đặc điểm và chức năng. - Kiểu văn bản và thể loại.		
4. Sự phát triển của ngôn ngữ	- Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương: chức năng và giá trị. - Biệt ngữ xã hội: chức năng và giá trị - Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ		
<p>Hệ thống bài tập tiếng Việt:</p> <p>a/ Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt. Ví dụ: bài tập nhận biết từ loại: trợ từ, thán từ. Bài tập nhận biết các kiểu câu: câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu khẳng định, phủ định...</p> <p>b/ Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt. Ví dụ: Bài tập phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, tượng thanh.</p> <p>c/ Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt. Ví dụ: Bài tập viết đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp</p>			

--	--

Nội dung II. Học viết

a. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng viết văn bản theo 4 bước: chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý; viết; kiểm tra và chỉnh sửa những nội dung phù hợp theo từng kiểu văn bản.

b. Nội dung : Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV & HS	Dự kiến sản phẩm	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc phần <i>Học viết</i> và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>a) Sách <i>Ngữ văn 8</i> rèn luyện cho các em viết những kiểu văn bản nào? Nội dung cụ thể của mỗi kiểu văn bản là gì?</p> <p>b) Những yêu cầu về quy trình và kiểu văn bản nào tiếp tục được rèn luyện ở lớp 8?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt và mở rộng kiến thức.</p>	Nội dung II. Học viết	
	Bước 1: Chuẩn bị	
	Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý	
	Bước 3: Viết	
	Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa	
	Kiểu văn bản	Nội dung cụ thể
	TỰ SỰ	Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội có yếu tố miêu tả, biểu cảm.
BIỂU CẢM	Bước đầu biết làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ	
NGHỊ LUẬN	Viết bài nghị luận về một vấn đề của đời sống (NLXH) và bài phân tích một tác phẩm văn học (NLVH)	
THUYẾT MINH	Giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách.	
NHẬT DỤNG	Kiến nghị về một vấn đề đời sống.	

Nội dung III. Học nói và nghe

a. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng nói và nghe

b. Nội dung : Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV & HS	Dự kiến sản phẩm	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:	III. Học nói và nghe	
	Kỹ năng	Nội dung cụ thể